

Số: 273/TB-UBND

Quận 8, ngày 26 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 8
năm học 2019 - 2020

Thực hiện Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 8 năm học 2019 - 2020,

Ủy ban nhân dân Quận 8 thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 8 năm học 2019 - 2020, cụ thể như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG:

Ủy ban nhân dân Quận 8 tuyển dụng 212 giáo viên và nhân viên công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 (theo Phụ lục 1 đính kèm).

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:

1. Trường hợp được đăng ký dự tuyển:

1.1. Điều kiện chung:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- e) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

1.2. Người dự tuyển vị trí việc làm giáo viên phải đạt điều kiện chung và đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên đăng ký dự tuyển. Cụ thể như sau:

- Đối với vị trí giáo viên mầm non:

- a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với vị trí giáo viên tiểu học:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với vị trí giáo viên trung học cơ sở:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đối với vị trí giáo viên tổng phụ trách Đội:

Đạt tiêu chuẩn chức danh quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn,

nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

1.3. Người dự tuyển vị trí việc làm nhân viên phải đạt điều kiện chung và đạt trình độ chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

- Người dự tuyển chức danh nhân viên văn thư phải đạt tiêu chuẩn chức danh quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.

- Người dự tuyển chức danh nhân viên công nghệ thông tin phải đạt tiêu chuẩn chức danh quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

- Người dự tuyển chức danh nhân viên thư viện phải đạt tiêu chuẩn chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

- Người dự tuyển chức danh nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật phải đạt tiêu chuẩn chức danh quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

Lưu ý:

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký vào 01 vị trí việc làm ở một đơn vị trên địa bàn Quận 8.

- Không thực hiện bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau.

- Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

- Xem Phụ lục 3 lưu ý về chứng chỉ ngoại ngữ và tin học.

2. Trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức:

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG:

1. Nội dung, hình thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 2 vòng:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển, nếu phù hợp yêu cầu của vị trí việc làm thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

2. Việc xác định người trúng tuyển: Thực hiện theo Khoản 6 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Ứng viên cần chuẩn bị 03 bộ hồ sơ (trong đó gồm 01 bộ hồ sơ nộp khi dự tuyển vòng 1, 02 bộ hồ sơ nộp sau khi có kết quả trúng tuyển), mỗi bộ hồ sơ dự tuyển gồm có:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

(2) Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu), có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

(3) Bản sao giấy khai sinh và bản sao hộ khẩu thường trú;

(4) Bản sao văn bằng, chứng chỉ (gồm văn bằng chuyên môn kèm phiếu điểm, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học,...). Trường hợp văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang Tiếng Việt và đã được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng,

(5) Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (theo

mẫu quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 6 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe);

(6) Bản sao giấy chứng nhận thuộc các đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

Đối với ứng viên đã có quá trình công tác trước khi tham gia tuyển dụng cần bổ sung:

- Hồ sơ chứng minh thời gian đã công tác: Các hợp đồng lao động; hợp đồng làm việc; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, các quyết định lương, và các loại giấy tờ có liên quan đến quá trình công tác và xếp lương trước khi dự tuyển; hồ sơ đánh giá quá trình công tác; hồ sơ khen thưởng, kỷ luật.

- Bản sao Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc;

- Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội, tờ rời in rõ quá trình đóng bảo hiểm xã hội có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội;

- Bản sao Quyết định lương hiện hưởng khi nghỉ việc.

Những ứng viên đã có quá trình công tác đúng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia Bảo hiểm xã hội nếu trúng tuyển sẽ được xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương ứng quá trình công tác theo quy định hiện hành và có thể được miễn thực hiện chế độ tập sự nếu đủ điều kiện.

Lưu ý: Đối với các loại giấy tờ yêu cầu nộp “bản sao”, người dự tuyển có thể nộp bản sao hợp lệ đã được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc nộp bản photo và xuất trình bản chính để đối chiếu.

2. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc đơn vị công tác phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định sẽ bị thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, bị hủy kết quả trúng tuyển và không được đăng ký tuyển dụng trong kỳ tuyển dụng tiếp theo.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG:

Bước 1: Đăng ký dự tuyển

Ứng viên trực tiếp đến đăng ký dự tuyển, nộp 01 bộ hồ sơ và lệ phí xét tuyển, cụ thể như sau:

- Thời gian đăng ký: Từ ngày 01/7/2019 đến hết ngày 30/7/2019 (trong giờ hành chính);

- Địa điểm: Tại Phòng B3.1 - trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 8 (Số 4 đường Dương Quang Đông, Phường 5, Quận 8 vào Cổng A)

Lệ phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,

nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Bước 2: Xét tuyển vòng 1

Hội đồng tuyển dụng viên chức kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Thời gian: Dự kiến từ ngày 02/8/2019 đến ngày 03/8/2019

Địa điểm dự kiến: Trường Tiểu học Bùi Minh Trực (Số 2225 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8).

Bước 3: Thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2

Sau khi xét tuyển vòng 1, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2.

Thời gian: Dự kiến ngày 06/8/2019.

Thông báo triệu tập thí sinh dự vòng 2 niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân Quận 8 (Phòng A3.5.2) và trên trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8.

Bước 4: Xét tuyển vòng 2

Thời gian: Dự kiến từ ngày 14/8/2019 đến ngày 17/8/2019

Địa điểm: Trường Tiểu học Bùi Minh Trực (Số 2225 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8).

Người dự tuyển đem theo bản chính chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, bút và các tài liệu cần thiết để tham dự xét tuyển vòng 2.

Bước 5: Thông báo kết quả xét tuyển viên chức

Sau khi xét tuyển vòng 2, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo kết quả xét tuyển viên chức.

Thời gian: Dự kiến ngày 21/8/2019

Địa điểm thông báo: Niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân Quận 8 và trên trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân Quận 8 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng tin nhắn đến số điện thoại hoặc đến địa chỉ thư điện tử do người dự tuyển cung cấp.

Bước 6: Người trúng tuyển đến nhận thông báo công nhận kết quả trúng tuyển và nhận nhiệm sở

Thông báo được gửi bằng tin nhắn đến số điện thoại hoặc đến địa chỉ thư điện tử do người dự tuyển cung cấp.

Người trúng tuyển nộp 02 bộ hồ sơ như hướng dẫn ở phần hồ sơ dự tuyển và xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để đối chiếu.

Thời gian: Dự kiến ngày 22/8/2019

Địa điểm: Trụ sở đơn vị tuyển dụng viên chức (theo Phụ lục 2 đính kèm).

Khi người trúng tuyển đến nộp hồ sơ tuyển dụng, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện các việc sau đây:

- Kiểm tra hồ sơ người nhận nhiệm sở: đối chiếu với bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng và tiếp nhận nếu hồ sơ hợp lệ.

- Thực hiện ký hợp đồng làm việc theo quy định.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Người đã trúng tuyển viên chức ở Quận 8 phải trình diện nhận nhiệm sở. Nếu không trình diện nhận nhiệm sở thì sẽ không được dự tuyển ở các đợt tuyển dụng sau./.

Nơi nhận: /

- Sở Nội vụ TP (để b/c);
- Sở GD&ĐT TP (để b/c);
- TT. UBND Q8;
- PNV Q8; P. GD&ĐT Q8;
- VP (C, PVP, Trân);
- Lưu: VT.

4

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sang

VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo Thông báo 273 /TB-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 8)

Số TT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng viên chức (giáo viên và nhân viên)																									
		Tổng số	Mầm non	Dạy nhiều môn	Phổ cập	Thể dục	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Tiếng Anh	Văn	Sử	Địa	GD CD	Toán	Lý	Hóa	Sinh	KT CN	KT NN	KT NC	TPT đội	Thư viện	Văn thư	Hỗ trợ khuyết tật	CNTT	
	Tổng cộng:	212	22	48	-	6	11	11	3	23	7	2	4	1	4	1	-	6	3	-	2	9	14	20	3	12	
I	Cơ sở GD có tên gọi khác	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Trường Hy Vọng	2		2																							
II	Trường THCS	65	-	-	-	-	5	5	3	3	7	2	4	1	4	1	-	6	3	-	2	1	6	3	1	8	
1	Trường THCS Dương Bá Trạc	8						2	1		1	1						1					1			1	
2	Trường THCS Khánh Bình	3							1		1							1									
3	Trường THCS Chánh Hưng	7							1	1				1	1			1						1		1	
4	Trường THCS Sương Nguyệt Anh	9						1			1		2			1		1	1			1	1				
5	Trường THCS Phan Đăng Lưu	3								1								1					1				
6	Trường THCS Bình An	4					1																1	1	1		
7	Trường THCS Phú Lợi	6					1											1		1			1	1		1	
8	Trường THCS Trần Danh Ninh	3									1								1							1	
9	Trường THCS Lý Thánh Tông	3					1																1			1	
10	Trường THCS Tùng Thiện Vương	9					1	1			3		1		1						1					1	
11	Trường THCS Lê Lai	5								1		1	1		1											1	
12	Trường THCS Bình Đông	5					1	1							1			1								1	
III	Trường Tiểu học	113	-	46	-	6	6	6	-	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	8	7	2	4	
1	Tiểu học Nguyễn Trục	3		1																			1			1	
2	Tiểu học Rạch Ông	4		2				1																1			
3	Tiểu học Âu Dương Lân	8		3		1	1			2												1					
4	Tiểu học Vàm Cỏ Đông	4		1						1												1				1	
5	Tiểu học Thái Hưng	5		0			1	1		2													1				
6	Tiểu học Hoàng Minh Đạo	8		2		1		1		1												1	1	1			
7	Tiểu học Bông Sao	2		1						0												1					
8	Tiểu học Phan Đăng Lưu	4		1																		1		1		1	
9	Tiểu học Bùi Minh Trục	8		5				1		1														1			

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

(Dán ảnh 4x6)
(3)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....	Ngày, tháng, năm sinh:.....	Nam ☐	Nữ ☐
Dân tộc:.....	Tôn giáo:.....		
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:.....	Ngày cấp:	Nơi cấp:.....	
Số điện thoại di động để báo tin:.....	Email:.....		
Quê quán:.....			
Hộ khẩu thường trú:.....			
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....			
Tình trạng sức khỏe:.....	Chiều cao:.....	Cân nặng:..... kg	
Thành phần bản thân hiện nay:.....			
Trình độ văn hóa:.....			
Trình độ chuyên môn:	Loại hình đào tạo:.....		

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):
- 4) Nơi sinh: Xã, Huyện, Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện, Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
 - a) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng:
 - b) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
 - c) Công việc chính được giao:
 - d) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:
 - đ) Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,
 - e) Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:
- 11.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....
- 11.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 11.3- Lý luận chính trị: 11.4- Quản lý nhà nước:.....
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
- 11.5- Ngoại ngữ:....., 11.6- Tin học:
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
- 12) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....
- 13) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 14) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:.....
- 15) Danh hiệu được phong tặng cao nhất
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

..... ngày... tháng... năm

Xác nhận của chính quyền địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

ĐỊA CHỈ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC QUẬN 8

(Kèm theo Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 8)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC		
1	Chuyên biệt Hy Vọng	86/10-12 Hưng Phú, P8-Q8
MẦM NON		
1	Mầm non Việt Nhi	Số 137/24B đường Âu Dương Lân, P2-Q8
2	Mầm non Vườn Hồng	Số 41 đường Dạ Nam, P2-Q8
3	Mầm non Bình Minh	Số 154/6 đường Âu Dương Lân, P3-Q8
4	Mầm non Tuổi Hoa	Số 154 đường số 152 Cao Lỗ, P4-Q8
5	Mầm non 19/5	Số 36 đường số 892 Tạ Quang Bửu, P5-Q8
6	Mầm non Tuổi Thơ	Số 197B/1 đường Bùi Minh Trực, P5-Q8
7	Mầm non Tuổi Ngọc	Số 366/6 đường Bùi Minh Trực, P6-Q8
8	Mầm non Thỏ Ngọc	Số 18 đường nối Phạm Thế Hiển -Ba Tơ, P7-Q8
9	Mầm Non Vành Khuyên	Số 121-123-125 đường Hưng Phú, P8-Q8
10	Mầm non Vàng Anh	Số 629B đường Hưng Phú, P9-Q8
11	Mầm non Nắng Mai	Số 520/580-584 đường Nguyễn Duy, P10-Q8
12	Mầm non Sơn Ca	Số 165 đường Bình Đông, P11-Q8
13	Mầm non Hòa Mĩ	784 Nguyễn Duy, P12-Q8
14	Mầm non Kim Đồng	Số 15 đường Lương Ngọc Quyến, P13-Q8
15	Mầm non Bông Hồng	Số 53-54-55 đường Hoàng Sĩ Khải, P14-Q8
16	Mầm non Bé Ngoan	Số 18 đường Bến Bình Đông, P15-Q8
17	Mầm non Bông Sen	Số 6/2 đường Trương Đình Hội, P16-Q8
18	Mầm non Hoa Phượng	Số 2 Đường số 1 Khu dân cư Rạch Lào P15, Q8
Tiểu học		
1	Tiểu học Nguyễn Trục	Số 38A đường Dương Bá Trạc, P1-Q8
2	Tiểu học Rạch Ông	Số 284 đường Dương Bá Trạc, P2-Q8
3	Tiểu học Âu Dương Lân	Số 79 đường Âu Dương Lân, P3-Q8
4	Tiểu học Vàm Cỏ Đông	Số 771-795 đường Phạm Thế Hiển, P4-Q8
5	Tiểu học Thái Hưng	Số 785 đường Tạ Quang Bửu, P4-Q8
6	Tiểu học Bông Sao	Số 196 đường Bùi Minh Trực, P5-Q8
7	Tiểu học Phan Đăng Lưu	Số 1755 đường Phạm Thế Hiển, P6-Q8
8	Tiểu học Bùi Minh Trực	Số 2225 đường Phạm Thế Hiển, P6-Q8
9	Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn	Số 16-3229 đường Phạm Thế Hiển, P7-Q8
10	Tiểu học An Phong	Số 3154 đường Phạm Thế Hiển nối dài, P7-Q8
11	Tiểu học Trần Danh Lâm	Số 68 đường Hưng Phú, P8-Q8
12	Tiểu học Lý Nhân Tông	Số 575-577 đường Hưng Phú, P9-Q8
13	Tiểu học Hưng Phú	Số 692B đường Hưng Phú, P10-Q8
14	Tiểu học Lý Thái Tổ	Số 59-61 đường Xóm Cũi, P11-Q8
15	Tiểu học Tuy Lý Vương	Số 381 đường Tùng Thiện Vương, P12-Q8
16	Tiểu học Trần Nguyên Hãn	Số 45 đường Trần Nguyên Hãn, P13-Q8
17	Tiểu học Hồng Đức	Số 289 đường Bến Bình Đông, P14-Q8
18	Tiểu học Lưu Hữu Phước	Số 145 đường Bến Mễ Cốc, P15-Q8
19	Tiểu học Nguyễn Nhược Thị	Số 2 đường Nguyễn Nhược Thị, P15-Q8
20	Tiểu học Nguyễn Công Trứ	Số 04 đường Trương Đình Hội, P16-Q8
21	Tiểu học Hoàng Minh Đạo	Số 252 đường Bông Sao, P5-Q8
TRUNG HỌC CƠ SỞ		
1	THCS Dương Bá Trạc	Số 134 đường Dương Bá Trạc, P2-Q8
2	THCS Khánh Bình	Số 314B đường Âu Dương Lân, P3-Q8
3	THCS Chánh Hưng	Số 995 đường Phạm Thế Hiển, P5-Q8
4	THCS Bông Sao A	Số 53 đường Bùi Minh Trực, P5-Q8
5	THCS Phan Đăng Lưu	Số 104 Bis đường Bùi Minh Trực, P6-Q8
6	THCS Bình An	Số 2673 đường Phạm Thế Hiển, P7-Q8
7	THCS Trần Danh Ninh	Số 121 đường Bến Ba Đình, P8-Q8
8	THCS Lý Thánh Tông	Số 481 đường Bến Ba Đình, P9-Q8
9	THCS Tùng Thiện Vương	Số 381 đường Tùng Thiện Vương, P12-Q8
10	THCS Lê Lai	Số 236 đường Bến Bình Đông, P15-Q8

STT	Đơn vị	Địa chỉ
11	THCS Bình Đông	Số 58 đường Bến Phú Định, P16-Q8
12	THCS Phú Lợi	Số 56 đường Trịnh Quang Nghi, P7 - Q8

Phụ lục 3

LƯU Ý VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số 216../KH-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của

Ủy ban nhân dân Quận 8)

1. Đối với trình độ Ngoại ngữ:

- Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C;
- Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về Tiếng Anh thực hành;
- Căn cứ theo Quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;
- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Căn cứ Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC;

Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT- BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Tiếng Anh)									
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	IELTS	GE	BEC	BULATS	TOEFL			TOEIC
							PBT	CBT	iBT	
Bậc 1	Trình độ A	A1								120
Bậc 2	Trình độ B	A2		Preliminary KET		20			40	225
Bậc 3	Trình độ C	B1	4 - 4.5	Preliminary PET	Business Preliminary	40	450	133	45	450
Bậc 4		B2	5 - 6	FCE	Business Vantage	60	500	173	61	600
Bậc 5		C1	6.5 - 7.5	CAE	Business Higher	75			90	850
Bậc 6		C2	8 - 9	CPE		90				

Khung NLNN 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N1	Topik I-L1
Bậc 2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2	JLPT N2	Topik I-L2
Bậc 3	TRKI I	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N3	Topik II-L3
Bậc 4	TRKI II	DELTA B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N4	Topik II-L4
Bậc 5	TRKI III	DALF C1		HSK cấp 5	JLPT N5	Topik II-L5
Bậc 6	TRKI IV	DALF C2		HSK cấp 6	JLPT N6	Topik II-L6

Riêng các chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giới thiệu các đơn vị được tổ chức rà soát, thi, cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương 6 bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam như sau:

Thông báo số 826/TB-BGDĐT ngày 5/8/2011:

1. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
4. Trường Đại học Hà Nội
5. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6. Trung tâm SEAMEO RETRAC

Thông báo số 896/TB-BGDĐT ngày 24/8/2011:

7. Đại học Thái Nguyên
8. Trường Đại học Cần Thơ

Thông báo số 42/TB-BGDĐT ngày 11/01/2013:

9. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
10. Trường Đại học Vinh

Theo Công văn số 538/QLCL-QLVBCC ngày 20/5/2019 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo danh sách các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (viết tắt là công văn số 538/QLCL-QLVBCC), tính đến ngày 20/5/2019 chỉ công nhận chứng chỉ được cấp từ 08 đơn vị sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
4	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
6	Trường Đại học Hà Nội
7	Trường Đại học Thái Nguyên
8	Trường Đại học Cần Thơ

2. Đối với chứng chỉ Tin học:

- Căn cứ Công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận “bài thi IC3 đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản”.
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng

chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản”; căn cứ công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016”. **Vậy chứng chỉ tin học A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì được công nhận là tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.**

- Căn cứ công văn số 538/QLCL-QLVBCC tính đến ngày 20/5/2019 chỉ công nhận chứng chỉ Ứng dụng CNTT được cấp từ 176 đơn vị sau:

STT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Viện Quốc tế Pháp ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Viện Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
5	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
6	Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
7	Trung tâm Công nghệ thông tin - Đại học Thái Nguyên
8	Trường Đại học Công nghệ thông tin truyền thông - Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên
10	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên
11	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
12	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên
13	Trung tâm Phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng
14	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
15	Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế
16	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
17	Trường Đại học Trà Vinh
18	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
19	Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội
20	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
21	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
22	Trường Đại học Công nghệ Quản lý Hữu nghị
23	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
24	Viện Đại học Mở Hà Nội
25	Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang
26	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
27	Trường Đại học Cần Thơ
28	Trường Đại học Vinh
29	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
30	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
31	Trường Đại học Hòa Bình
32	Trường Đại học Lạc Hồng
33	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
34	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
35	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
36	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
37	Trường Đại học Tiền Giang

38	Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An
39	Trường Đại học Tây Bắc
40	Trường Đại học Nội vụ
41	Trường Đại học Tây Nguyên
42	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
43	Trường Đại học Nha Trang
44	Học viện An ninh nhân dân
45	Học viện Cảnh sát nhân dân
46	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
47	Trường Đại học An Giang
48	Trường Đại học Thủ Dầu Một
49	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
50	Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh
51	Trường Đại học Thái Bình
52	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung
53	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
54	Trường Đại học Nam Cần Thơ
55	Trường Đại học Hoa Lư
56	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông
57	Trường Đại học Hùng Vương
58	Trường Đại học Phan Thiết
59	Trường Đại học Trung Vương
60	Trường Đại học Hà Tĩnh
61	Trường Đại học Thành Đông
62	Trường Đại học Tài chính Marketing
63	Trường Đại học Thái Bình Dương
64	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ
65	Trường Đại học Sài Gòn
66	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
67	Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông)
68	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
69	Trường Đại học Bạc Liêu
70	Trường Đại học Lâm nghiệp (Phân hiệu Đồng Nai)
71	Trường Đại học Đông Đô
72	Trường Đại học Kiên Giang
73	Trường Đại học Phạm Văn Đồng
74	Trường Đại học An ninh nhân dân
75	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
76	Trường Đại học Công nghệ Vạn Xuân
77	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
78	Trường Đại học Thủy lợi
79	Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
80	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
81	Trường Đại học Duy Tân
82	Trường Đại học Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải
83	Trường Đại học Tân Trào
84	Trường Đại học Buôn Ma Thuột
85	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An
86	Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh

87	Trường Đại học Phú Yên
88	Trường Đại học Tây Đô
89	Trường Đại học Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh
90	Trường Đại học Quy Nhơn
91	Trường Đại học Trần Đại Nghĩa
92	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
93	Học viện Quản lý Giáo dục
94	Trường Đại học Thông tin liên lạc
95	Trường Đại học Nông lâm Huế
96	Trường Đại học Lao động xã hội (Cơ sở 2)
97	Trường Đại học Cửu Long
98	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
99	Trường Đại học Đại Nam
100	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
101	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng
102	Trường Đại học Đồng Nai
103	Trường Đại học Thương mại
104	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì
105	Trường Đại học Công nghiệp Vinh
106	Trường Đại học Công đoàn
107	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
108	Trường Đại học Khánh Hòa
109	Học viện Ngân hàng
110	Trường Đại học Lâm nghiệp
111	Trường Đại học Hạ Long
112	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định
113	Trường Đại học Đồng Tháp
114	Học viện Tài chính
115	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
116	Trường Đại học Đà Lạt
117	Học viện Kỹ thuật Quân sự
118	Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà
119	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh
120	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
121	Học viện Bưu chính viễn thông cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh
122	Trường Đại học Văn Hiến
123	Trường Đại học Hải Phòng
124	Trường Đại học Bình Dương
125	Trường Đại học Kinh tế tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
126	Trường Đại học Luật Hà Nội
127	Trường Đại học Hồng Đức
128	Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh
129	Trường Đại học Nguyễn Trãi
130	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên
131	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị
132	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình
133	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương
134	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình
135	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long

136	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
137	Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang
138	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh
139	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận
140	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước
141	Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa - Vũng Tàu
142	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên
143	Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ
144	Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau
145	Sở Giáo dục và Đào tạo Lai Châu
146	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định
147	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ
148	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang
149	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi
150	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái
151	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn
152	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên
153	Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế
154	Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai
155	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An
156	Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng
157	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông
158	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
159	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình
160	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc
161	Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng
162	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang
163	Sở Giáo dục và Đào tạo Long An
164	Sở Giáo dục và Đào tạo ĐắkLak
165	Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang
166	Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp
167	Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum
168	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình
169	Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai
170	Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên
171	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương
172	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh
173	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng
174	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La
175	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa
176	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam